

Số: 42

Ngày 21/10/2024

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 42 có các nội dung đáng chú ý sau:

- Nghị định 128/2024/NĐ-CP quy định giá trị vật chất dùng để khuyến mại cho một đơn vị hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại không được vượt quá 50% giá bán ngay trước thời gian khuyến mại của đơn vị hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại đó.
- Nghị định 130/2024/NĐ-CP quy định về thu phí sử dụng đường bộ cao tốc đối với phương tiện lưu thông trên tuyến đường bộ cao tốc thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và trực tiếp quản lý, khai thác.
- Chỉ thị 38/CT-TTg yêu cầu Thông tấn xã Việt Nam các cơ quan báo chí đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm, nhận diện và phòng ngừa nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm.
- Bản tin tuần này thực hiện giải đáp pháp luật xoay quanh Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. SỬA ĐỔI HẠN MỨC TỐI ĐA VỀ GIÁ TRỊ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ DÙNG ĐỂ KHUYẾN MẠI

Ngày 10/10/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 128/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

Sửa đổi hạn mức tối đa về giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại như sau: Giá trị vật chất dùng để khuyến mại cho một đơn vị hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại không được vượt quá 50% giá bán ngay trước thời gian khuyến mại của đơn vị hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại đó, trừ trường hợp khuyến mại bằng các hình thức quy định tại khoản 8 và khoản 9 Điều 92 Luật Thương mại, Điều 8, khoản 2 Điều 9, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Nghị định 81/2018/NĐ-CP; tổng giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại trong một chương trình khuyến mại không được vượt quá 50% tổng giá trị của hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại, trừ trường hợp khuyến mại bằng hình thức quy định tại khoản 8 và khoản 9 Điều 92 Luật Thương mại, Điều 8 và khoản 2 Điều 9 Nghị định 81/2018/NĐ-CP; trong các trường hợp tổ chức chương trình khuyến mại tập trung thì áp dụng hạn mức tối đa về giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại là 100%. Hạn mức tối đa về giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại 100% cũng được áp dụng đối với các hoạt động khuyến

mại trong khuôn khổ các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại do Thủ tướng Chính phủ quyết định...

Trong các trường hợp tổ chức chương trình khuyến mại tập trung theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định 81/2018/NĐ-CP thì áp dụng mức giảm giá tối đa đối với hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại là 100%. Mức giảm giá tối đa 100% cũng áp dụng đối với các hoạt động khuyến mại trong khuôn khổ các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại do Thủ tướng Chính phủ quyết định

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/12/2024.

2. BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU KIỆN VỀ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM

Ngày 10/10/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 129/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Y tế.

Sửa đổi, bổ sung quy định về công bố đủ điều kiện sản xuất chế phẩm như sau: Trước khi thực hiện sản xuất chế phẩm, người đại diện theo pháp luật của cơ sở sản xuất gửi hồ sơ công bố bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Điều 7 Nghị định

91/2016/NĐ-CP đến Sở Y tế nơi cơ sở sản xuất đặt trụ sở bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu điện. Cơ sở được sản xuất chế phẩm sau khi Sở Y tế công khai các thông tin được quy định trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ công bố của cơ sở sản xuất, Sở Y tế có trách nhiệm công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế và gửi về Bộ Y tế các thông tin: tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của cơ sở sản xuất.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có một trong các thay đổi về tên, địa chỉ thì cơ sở sản xuất có trách nhiệm gửi thông báo việc thay đổi đến Sở Y tế nơi cơ sở sản xuất đặt trụ sở.

Một số quy định về công bố đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ công bố của cơ sở khảo nghiệm, Sở Y tế có trách nhiệm công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế và gửi Bộ Y tế các thông tin: tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của cơ sở khảo nghiệm; danh mục các quy trình khảo nghiệm mà cơ sở khảo nghiệm công bố đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có một trong các thay đổi về tên, địa chỉ, danh mục các quy trình khảo nghiệm mà cơ sở có khả năng thực hiện thì cơ sở khảo nghiệm có trách nhiệm gửi thông báo việc thay đổi đến Sở Y tế nơi cơ sở đặt trụ sở.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 30/11/2024.

3. 10 ĐỐI TƯỢNG MIỄN THU PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC

Ngày 10/10/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 130/2024/NĐ-CP quy định về thu phí sử dụng đường bộ cao tốc đối với phương tiện lưu thông trên tuyến đường bộ cao tốc thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và trực tiếp quản lý, khai thác.

Đường bộ cao tốc thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và trực tiếp quản lý, khai thác đáp ứng các điều kiện sau đây được triển khai thu phí: Được thiết kế, đầu tư xây dựng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về đường cao tốc và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan; hoàn thành bàn giao, đưa vào khai thác theo quy định của Luật Đường bộ, quy định của pháp luật về xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan; có Đề án khai thác tài sản được người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Đối tượng miễn thu phí sử dụng đường bộ cao tốc khi lưu thông trên tuyến đường bộ cao tốc do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và trực tiếp quản lý, khai thác bao gồm: Xe cứu thương; xe chữa cháy của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và xe chữa cháy của lực lượng khác được huy động đi làm nhiệm vụ chữa cháy có tín hiệu ưu tiên theo quy định của pháp luật; xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng...

Nghị định có hiệu lực từ ngày 10/10/2024.

4. QUY ĐỊNH VỀ VỐN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ

Ngày 15/10/2024, Chính phủ Nghị định 132/2024/NĐ-CP quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

Theo đó, nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí gồm tiền và tài sản hợp pháp khác của nhà đầu tư, bao gồm vốn chủ sở hữu, vốn vay tại Việt Nam chuyển ra nước ngoài, chi phí thu hồi, lợi nhuận và các khoản được chia từ dự án dầu khí ở nước ngoài được giữ lại để thực hiện đầu tư ở nước ngoài.

Vốn đầu tư ra nước ngoài được dùng để góp vốn, thanh toán tiền mua cổ phần, mua phần vốn góp, thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phát sinh và các nghĩa vụ tài chính khác của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư, hợp đồng dầu khí, giấy phép và các thỏa thuận liên quan khác để thực hiện hoạt động dầu khí, dự án dầu khí ở nước ngoài từ khi hình thành dự án đến khi kết thúc dự án và hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định.

Để thực hiện hoạt động hình thành dự án dầu khí ở nước ngoài hoặc triển khai dự án dầu khí ở nước ngoài, nhà đầu tư được phép thành lập hoặc tham gia thành lập công ty điều hành tại Việt Nam, tại nước tiếp nhận đầu tư hoặc tại nước thứ ba theo quy định pháp luật của nước tiếp nhận đầu tư, hợp đồng dầu khí.

Nhà đầu tư được chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án dầu khí ở nước ngoài phù hợp quy định của hợp đồng dầu khí, thỏa thuận, giấy phép liên quan, pháp luật nước tiếp

nhận đầu tư và các quốc gia có liên quan và quy định tại Nghị định này. Cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án dầu khí ở nước ngoài là cấp có thẩm quyền quyết định chuyển nhượng dự án.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 05/12/2024.

5. THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM ĐẨY MẠNH TUYÊN TRUYỀN VỀ CÁC BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM

Ngày 11/10/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ra Chỉ thị 38/CT-TTg về tăng cường phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

Theo đó, nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu như sau:

Bộ Y tế tăng cường thực hiện công tác phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm, nhất là phòng ngừa nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm; đẩy mạnh việc thông tin, tuyên truyền về nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm và phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, nhất là tại các điểm, khu du lịch, bếp ăn tập thể của trường học, khu công nghiệp, khu chế xuất, thức ăn đường phố; chỉ đạo cấp cứu, điều trị kịp thời cho người bị ngộ độc thực phẩm, bảo đảm tốt nhất cho sức khỏe, tính mạng người dân khi xảy ra ngộ độc thực phẩm; chủ động và kịp thời hỗ trợ các địa phương xử lý, khắc phục hậu quả ngộ độc thực phẩm trong trường hợp cần thiết ...

Bộ Công an tăng cường công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật trong sản xuất, kinh

doanh thực phẩm; đẩy mạnh việc xử lý hình sự đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm nghiêm trọng, nhất là hoạt động nhập lậu, sản xuất, tàng trữ, buôn bán các loại thực phẩm giả, kém chất lượng theo quy định pháp luật.

Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam các cơ quan báo chí đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm, nhận diện và phòng ngừa nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm...

Chỉ thị có hiệu lực kể từ ngày 11/10/2024.

6. ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẢNG CÁC CẤP

Ngày 15/10/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 39/CT-TTg về việc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước chào mừng Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI.

Theo đó, để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và năm 2025, phấn đấu hoàn thành Kế hoạch 5 năm (2021 – 2025) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI và các ngày lễ lớn trong năm 2025, Thủ tướng yêu cầu:

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức phát động đợt thi đua đặc biệt từ nay đến hết năm 2025 nhằm khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường dân tộc, khát vọng phát triển đất nước, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, tạo khí thế thi đua sôi nổi và rộng khắp trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị năm 2024, năm 2025 và kế hoạch 5 năm (2021 – 2025), các đề án, chương trình được Chính phủ giao theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các Nghị quyết của Quốc hội.

Xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, nội dung và phương thức tổ chức phong trào thi đua, bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, tập trung giải quyết những nhiệm vụ trọng tâm, các chỉ tiêu, nhiệm vụ của từng ngành, từng cấp, từng địa phương, từng lĩnh vực công tác.

Tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; tổ chức phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào chung tay khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, ổn định cuộc sống Nhân dân, khôi phục sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng...

Thủ tướng yêu cầu Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tham mưu khen thưởng cấp

Nhà nước đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để kịp thời biểu dương, tôn vinh nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước trong năm 2024 và năm 2025.

Tiếp tục tham mưu triển khai các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động, làm nòng cốt cho các phong trào thi đua của cả nước, của các bộ, ngành, địa phương; thực hiện sơ kết, tổng kết

các phong trào thi đua theo kế hoạch.

Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cấp, các ngành tổ chức Đại hội thi đua, Hội nghị điển hình tiên tiến bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tạo không khí thi đua sôi nổi trong Nhân dân trước thềm Đại hội đảng các cấp.

Chỉ thị có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2024.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

7. HƯỚNG DẪN KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT

Ngày 09/10/2024, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 72/2024/TT-BTC hướng dẫn kinh phí ngân sách Nhà nước thực hiện việc xác định mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước để thực hiện việc xác định mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định 28/2012/NĐ-CP. Nội dung và mức chi thực hiện việc xác định mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật như sau:

Chi văn phòng phẩm; in ấn Giấy xác nhận khuyết tật, biểu mẫu; mua sổ, sách, tài liệu phục vụ cho công tác quản lý; Mức chi thanh toán theo thực tế trên cơ sở hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao

và quy định của pháp luật về đấu thầu

Chi tiền công hợp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật: Chủ tịch Hội đồng 100.000 đồng/người/buổi; thành viên tham dự 70.000 đồng/người/buổi; chi nước uống cho người tham dự: theo quy định tại Thông tư 40/2017/TT-BTC.

Chi giám định y khoa: Số tiền thanh toán căn cứ vào nội dung yêu cầu giám định và mức phí giám định y khoa tại Biểu phí thẩm định cấp giấy khám định y khoa ban hành kèm theo Thông tư 243/2016/TT-BTC.

Thông tư có hiệu lực từ kể ngày 01/12/2024.

8. QUY ĐỊNH PHƯƠNG PHÁP LẬP KHUNG GIÁ PHÁT ĐIỆN CỦA NHÀ MÁY ĐIỆN CHẤT THẢI RẮN VÀ NHÀ MÁY ĐIỆN SINH KHỐI

Ngày 10/10/2024, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư 20/2024/TT-BCT quy định phương pháp lập khung giá phát điện của nhà máy điện chất thải rắn và nhà máy điện sinh khối.

Giá phát điện của nhà máy điện chuẩn được xác định theo ba thành phần chính, trong đó, Giá cố định bình của nhà máy điện chuẩn là thành phần để thu hồi chi phí đầu tư, được xác định theo chi phí vốn đầu tư xây dựng nhà máy điện chuẩn (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) được quy đổi đều hằng năm, với điện năng giao nhận bình quân nhiều năm của nhà máy điện chuẩn.

Trình tự lập, thẩm định và phê duyệt khung giá phát điện: Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm đề xuất lựa chọn nhà máy điện chuẩn để tính toán khung giá phát điện của nhà máy điện chất thải rắn, nhà máy điện đồng phát nhiệt - điện và nhà máy điện sinh khối không phải là đồng phát nhiệt - điện (nếu có); tính toán giá phát điện của nhà máy điện chuẩn, lập hồ sơ trình Cục Điều tiết điện lực thẩm định.

Cục Điều tiết điện lực có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ và tổ chức thẩm định khung giá phát điện, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt khung giá phát điện và công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Điều tiết điện lực.

Hồ sơ đề nghị phê duyệt khung giá phát điện bao gồm: Tờ trình đề nghị thẩm định và phê duyệt khung giá phát điện; bảng thông số và các

tài liệu tính toán giá phát điện cho các nhà máy điện chuẩn; các tài liệu liên quan đến các thông số tính toán giá phát điện.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 26/11/2024.

9. BỔ SUNG TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ Y TẾ CẤP GIẤY XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO HÓA CHẤT DIỆT CÔN TRÙNG

Ngày 14/10/2024, Bộ Y tế ban hành Thông tư 20/2024/TT-BYT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

Bổ sung trách nhiệm của Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với: Hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế của đơn vị đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo có trụ sở chính đặt tại địa bàn quản lý của Sở Y tế.

Bãi bỏ quy định Cục Quản lý môi trường y tế cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 28/11/2024.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý với dự thảo Thông tư quy

định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình hoạt động đấu thầu.

Theo dự thảo, định kỳ hằng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu trên cả nước.

Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước, cơ quan, tổ chức khác thuộc đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 2 của Luật Đấu thầu báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu theo định kỳ hằng năm trên địa bàn, ngành, lĩnh vực quản lý trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc báo cáo bằng văn bản gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong trường hợp có yêu cầu về bảo mật.

Sở Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý về hoạt động đấu thầu giúp Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước, cơ quan, tổ chức khác đôn đốc, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu theo định kỳ hằng năm của chủ đầu tư, bên mời thầu thuộc địa bàn, ngành, lĩnh vực quản lý. Chủ đầu tư, bên mời thầu báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu của các gói thầu, dự án của mình đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý về hoạt động đấu thầu quy định.

Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước gửi báo cáo trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước ngày 01 tháng 02

năm tiếp theo của kỳ báo cáo. Trường hợp thời điểm báo cáo nêu trên trùng với ngày nghỉ hằng tuần hoặc nghỉ lễ theo quy định của pháp luật về lao động thì thời điểm báo cáo là ngày làm việc đầu tiên sau ngày nghỉ hoặc thời điểm nghỉ lễ. Chủ đầu tư, bên mời thầu gửi báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu theo định kỳ hằng năm theo yêu cầu về thời hạn báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý về hoạt động đấu thầu.

Đối với gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, mua sắm trực tiếp, trường hợp gói thầu đã phát hành hồ sơ yêu cầu trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, việc đánh giá hồ sơ đề xuất, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng được thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và Thông tư số 07/2024/TT-BKHĐT. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, trường hợp gói thầu chưa phát hành hồ sơ yêu cầu trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì phải lập, sửa đổi, trình, thẩm định, phê duyệt hồ sơ yêu cầu theo quy định của Thông tư này...

2. ĐỀ XUẤT MỨC THU CÁC LOẠI CHI PHÍ ĐĂNG TẢI, CHI PHÍ SỬ DỤNG PHẦN MỀM ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN TRÊN CÔNG ĐẤU GIÁ TÀI SẢN QUỐC GIA

Bộ Tư pháp đang dự thảo Thông tư quy định khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá và chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức

hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và các chi phí khác liên quan theo quy định của pháp luật.

Theo dự thảo, trường hợp đấu giá tài sản không thành thì người có tài sản đấu giá thanh toán cho tổ chức đấu giá tài sản các chi phí đấu giá tài sản theo quy định đã được hai bên thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản. Việc xác định giá dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản cụ thể cho từng cuộc đấu giá do người có tài sản đấu giá và tổ chức đấu giá tài sản thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản trên cơ sở lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và quy định về giá dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản tại Luật Đấu giá tài sản.

Người có tài sản chịu trách nhiệm về việc quyết định mức cụ thể giá dịch vụ đấu giá tài sản, đảm bảo giá dịch vụ đấu giá tài sản trong khung

giá do Bộ Tư pháp quy định tại Thông tư này và không cao hơn mức giá tối đa tương ứng với khung giá trị tài sản theo giá khởi điểm. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, người có tài sản đấu giá thanh toán cho tổ chức đấu giá dịch vụ đấu giá tài sản, các chi phí đấu giá quy định; trừ trường hợp các bên có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

Dự thảo Thông tư đề xuất chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản là 150.000 đồng/lần thông báo. Một lần thông báo bao gồm thông báo lựa chọn và thông báo kết quả lựa chọn. Chi phí đăng thông báo công khai việc đấu giá tài sản là 330.000/lần thông báo. Chi phí sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia để tổ chức đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến là 3 triệu đồng/phiên đấu giá. Các chi phí trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Các phương thức đóng tiền bảo hiểm xã hội tự nguyện?*

Trả lời: Theo khoản 2 Điều 36 Luật Bảo hiểm xã hội quy định người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được chọn một trong các phương thức đóng sau đây:

- Hằng tháng;
- 03 tháng một lần;
- 06 tháng một lần;

- 12 tháng một lần;

- Một lần cho nhiều năm về sau với số tiền đóng thấp hơn số tiền đóng theo mức quy định tại khoản 1 Điều này;

- Một lần cho thời gian đóng bảo hiểm xã hội còn thiếu để đủ điều kiện hưởng lương hưu với số tiền đóng cao hơn số tiền đóng theo mức quy định.

2. Hỏi: Thời hạn đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với người lao động?

Trả lời: Theo khoản 3 Điều 37 Luật Bảo hiểm xã hội quy định thời hạn đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với người lao động được quy định như sau:

- Trong tháng đối với phương thức đóng hằng tháng;

- Trong 03 tháng đối với phương thức đóng 03 tháng một lần;

- Trong 04 tháng đầu đối với phương thức đóng 06 tháng một lần;

- Trong 07 tháng đầu đối với phương thức đóng 12 tháng một lần;

- Tại thời điểm đăng ký phương thức đóng và mức thu nhập tháng làm căn cứ đóng đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này;

- Tại thời điểm đăng ký phương thức đóng và mức thu nhập tháng làm căn cứ đóng đối với trường hợp quy định tại điểm e khoản 2 Điều này nhưng sớm nhất là tháng trước liền kề tháng người lao động đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

3. Hỏi: Người lao động không được hưởng chế độ ốm đau trong trường hợp nào?

Trả lời: Theo khoản 2 Điều 42 Luật Bảo hiểm xã hội quy định người lao động không được hưởng chế độ ốm đau trong các trường hợp sau đây:

- Tự gây thương tích hoặc tự gây tổn hại cho sức khỏe của mình;

- Sử dụng chất ma túy, tiền chất ma túy theo danh mục do Chính phủ

quy định, trừ trường hợp sử dụng thuốc tiền chất hoặc thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất theo chỉ định của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Trong thời gian lần đầu phải nghỉ việc để điều trị, phục hồi chức năng lao động khi bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

- Trong thời gian nghỉ việc theo quy định tại khoản 1 Điều này trùng với thời gian nghỉ theo quy định của pháp luật về lao động hoặc đang nghỉ việc hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật chuyên ngành khác hoặc đang nghỉ việc hưởng chế độ thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

4. Hỏi: Thời gian hưởng chế độ khi chăm sóc con ốm đau?

Trả lời: Theo Điều 44 Luật Bảo hiểm xã hội quy định thời gian hưởng chế độ khi chăm sóc con ốm đau trong một năm (từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12) cho mỗi con tối đa là 20 ngày nếu con dưới 03 tuổi; tối đa là 15 ngày nếu con từ đủ 03 tuổi đến dưới 07 tuổi. Trường hợp cả cha và mẹ cùng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thời gian hưởng chế độ khi chăm sóc con ốm đau của mỗi người theo quy định. Thời gian nghỉ việc hưởng chế độ khi chăm sóc con ốm đau quy định tại Điều này tính theo ngày làm việc không kể ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ hằng tuần./.